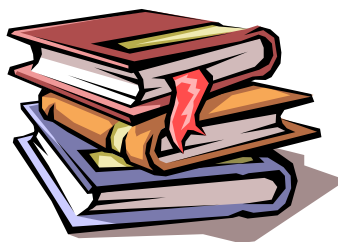


**UBND HUYỆN THANH TRÌ  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**



Mã SKKN

# **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**Đề tài:**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC  
PHÂN MÔN HỌC VĂN LỚP 1**

**Giáo viên: Nguyễn Thị Thu Hà  
Lĩnh vực/ Môn: Tiếng Việt**

**Cấp học: Tiểu học**

**Năm 2017 - 2018**

---

## MỤC LỤC

<b>A. PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI .....	1
2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU .....	1
3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU.....	2
4. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU.....	2
5. PHẠM VI NGHIÊN CỨU .....	2
6. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	2
7. KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU.....	2
<b>B. NỘI DUNG</b> .....	3
<b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC PHÂN MÔN HỌC VẦN LỚP 1</b> .....	3
1.1. MỤC TIÊU, Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU.....	3
1.2. CHUẨN YÊU CẦU CẦN ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ TÀI.....	4
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG</b> .....	5
2.1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TRƯỜNG CỦA LỚP.....	5
2.2. NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ BẤT CẬP KHI THỰC THI VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU. NGUYÊN NHÂN CỦA BẤT CẬP ĐÓ.....	7
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÓP PHẦN CỦA VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC PHÂN MÔN HỌC VẦN LỚP 1 Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC</b> .....	8
3.1. BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ KHẮC PHỤC NHỮNG VẤN ĐỀ BẤT CẬP.....	8
3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NHỮNG BẤT CẬP.....	11
<b>CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM</b> .....	17
<b>C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....	17
1. KẾT LUẬN.....	18
2. KHUYẾN NGHỊ.....	18
2.1. ĐỐI VỚI BỘ GD - ĐT.....	19
2.2. ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG.....	19
2.3. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN.....	19
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	21
PHỤ LỤC .....	22

---

## **A. PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Lý do chọn đề tài**

Giáo dục trẻ em là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà cả xã hội đều quan tâm, bởi “Trẻ em hôm nay - thế giới ngày mai”, để ngày mai thế giới có những chủ nhân tốt, xã hội có những công dân tốt thì ngay từ ngày hôm nay chúng ta phải đào tạo thế hệ trẻ có kiến thức cơ bản về tự nhiên xã hội và có phẩm chất đạo đức của con người để các em được học tiếp lên các cấp học trên dễ dàng. Nhiệm vụ giáo dục học sinh luôn luôn được xã hội quan tâm nhưng quan trọng hơn cả vẫn là nhà trường, đặc biệt là trường tiểu học. Bởi vì nhà trường nói chung và trường tiểu học nói riêng là nơi kết tinh trình độ văn minh của xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, đứa trẻ ngày hôm nay, mai sau trở thành những con người như thế nào là phụ thuộc rất nhiều ở cấp tiểu học các em được học những gì.

Trải nghiệm qua nhiều năm thực hiện chương trình sau năm 2000 đối với lớp 1, với sự chỉ đạo sát sao của Sở GD & ĐT Hà Nội, Phòng GD & ĐT Huyện, đã chỉ đạo và tổ chức những đợt trao đổi về chuyên môn sôi nổi, sâu sắc (chuyên đề, hội thảo, hội giảng, giao lưu...), những năm qua phong trào giáo dục của nhà trường đã gặt hái được những thành công đáng kể. Năm học 2017-2018, bản thân tôi một mặt duy trì và phát huy những thành quả đã đạt được của những năm học trước, một mặt không ngừng trau dồi, học hỏi, tiếp thu sáng tạo những quan điểm chỉ đạo chuyên môn của Sở GD & ĐT Hà Nội, Phòng GD & ĐT Huyện từ đó có những biện pháp, những giải pháp phù hợp với đặc điểm của đơn vị nhà trường, của lớp mình phụ trách nhằm tháo gỡ những vướng mắc, những khó khăn cần khắc phục trong việc thực hiện nội dung chương trình sách giáo khoa sau năm 2000 nói chung và lớp 1 nói riêng. Học sinh của lớp tôi luôn hứng thú trong giờ học, đảm bảo tiết học nhẹ nhàng, dễ hiểu dễ nhớ, đọc trơn được tốt... Từ thực tế trên tôi đã chọn đề tài: **Một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả dạy học phân môn Học vần lớp 1.**

### **2. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số biện pháp giải quyết và khắc phục những bất cập về phương pháp, cách thức tổ chức dạy học của học sinh lớp 1 nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc dạy học phân môn Học vần ở Trường Tiểu học : Cụ thể

- Về giáo viên; Tích lũy dần kinh nghiệm trong giảng dạy giúp học sinh *Nghe - nói - đọc - viết* để sử dụng hệ thống âm - vần đó trong học tập và giao tiếp.

- Về học sinh:

- + Có kỹ năng *Nghe - nói - đọc - viết* tốt hơn.
- + Rèn luyện tư duy logic, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp.

### **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

#### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Phương pháp dạy *Nghe - nói - đọc - viết* để sử dụng hệ thống âm - vần đó trong học tập và giao tiếp.

**3.2. Đối tượng nghiên cứu:** Biện pháp rèn kỹ năng *Nghe - nói - đọc - viết* để sử dụng hệ thống âm - vần đó trong học tập và giao tiếp cho học sinh lớp 1

#### **4. Nhiệm vụ nghiên cứu**

**4.1.** Xác định cơ sở lý luận của việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng mới. Ngoài việc dạy kiến thức và kỹ năng cho học sinh còn dạy các em phương pháp tự học qua các hoạt động học tập.

**4.2.** Nghiên cứu thực trạng việc đổi mới phương pháp dạy học của trường, lớp.

**4.3.** Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học phân môn Học vần lớp 1.

#### **5. Phạm vi nghiên cứu**

**5.1.** Giới hạn về đối tượng nghiên cứu: Biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả dạy-học phân môn học vần lớp 1

**5.2.** Giới hạn về khách thể điều tra

Học sinh lớp 1 cấp tiểu học năm học 2017 -2018.

**5.3.** Giới hạn địa bàn nghiên cứu

Trường tiểu học - lớp 1.

#### **6. Các phương pháp nghiên cứu**

**6.1.** Phương pháp lý luận: Thông qua phương pháp giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 1, đặc biệt là phân môn Học vần.

**6.2.** Phương pháp thực nghiệm: Thông qua việc giảng dạy của bản thân để rút ra kinh nghiệm về phương pháp nâng cao hiệu quả dạy học phân môn lớp 1.

**6.3.** Phương pháp nhận xét: Trực tiếp kiểm tra bài làm của học sinh để từ đó có biện pháp uốn nắn, động viên kịp thời.

#### **7. Kế hoạch nghiên cứu**

- Thời gian nghiên cứu: Bắt đầu từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 4 năm 2018

- Thời gian nghiên cứu tài liệu, sách báo...vào các ngày nghỉ.

- Thời gian tham khảo ý kiến đồng nghiệp: Tháng 4 năm 2018.

## **B. NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC PHÂN MÔN HỌC VẦN LỚP 1**

#### **1. 1. Căn cứ nghiên cứu đề tài**

Qua tìm hiểu, nghiên cứu nội dung chương trình, nhiệm vụ của môn Tiếng Việt lớp 1 (phân môn Học vần) để lựa chọn phương pháp, cách thức tổ chức dạy - học theo hướng tích cực hoá hoạt động học của học sinh nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học phân môn Học vần Tiếng Việt lớp 1.

Để góp phần nâng cao hiệu quả dạy học phân môn Học vần lớp 1, cần hiểu sâu sắc ba vấn đề có tính bản chất sau:

- Bản chất của phương pháp dạy học theo định hướng mới là gì?
- Phương pháp dạy theo định hướng mới tập trung chủ yếu vào việc gì?
- Phương pháp dạy học theo định hướng mới dạy học sinh những gì?

Để trả lời những câu hỏi trên, Tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học chu kì đã nêu.

*" Phương pháp dạy học theo định hướng mới tập trung nhiều vào việc tổ chức các hoạt động học của học sinh (Quan sát, tiếp xúc với tài liệu, nguồn thông tin; động não để phát hiện kiến thức; thực hành trên các vật liệu mới hoặc trong bối cảnh mới để củng cố kiến thức và rèn kỹ năng; tự đánh giá).*

*Phương pháp dạy học theo định hướng mới ngoài dạy kiến thức và kỹ năng cho học sinh còn dạy các em phương pháp tự học qua các hoạt động học tập.*

*Phương pháp dạy học theo định hướng mới là sự kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học truyền thống có những yếu tố tích cực với những phương pháp tập trung vào việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh.*

*Phương pháp dạy học theo định hướng mới đồng thời phải đổi mới trong việc đánh giá học sinh. "*

Phần Học vần trang bị cho học sinh hệ thống âm - vần Tiếng Việt và những yêu cầu kỹ thuật về Nghe - nói - đọc - viết để sử dụng hệ thống âm - vần đó trong học tập và giao tiếp. Với ý nghĩa này, học vần không chỉ được xem như là những viên gạch đầu tiên, những nguyên liệu cơ bản nhất để xây lên tòa lâu đài của kiến thức môn Tiếng Việt mà còn có quan hệ mật thiết tới chất lượng học tập ở các môn học khác, các lớp học cao hơn.

Trong tất cả các phân môn của Tiếng Việt thì phần Học vần là phần học thể hiện rõ nhất cả bốn kỹ năng cơ bản của Tiếng Việt Nghe - nói - đọc - viết. Bốn năng lực này có mối quan hệ mật thiết với nhau trong mỗi bài Học vần. Điều đó góp phần khẳng định ý nghĩa quan trọng của việc dạy và học phần Học vần ở trường Tiểu học.

## **1.2. Chuẩn yêu cầu cần đạt được của phân môn Học vần.**

Theo chương trình mới ở Tiểu học thì môn Tiếng Việt được xác định là một trong sáu môn bắt buộc có tầm quan trọng đặc biệt ở Tiểu học và là môn học công cụ cho các môn học khác. Phần Học vần lớp 1 có hai mảng kiến thức cơ bản là phần dạy âm và phần dạy vần. Ở mỗi bài học cả hai phần này đều có chung một cấu trúc, có hai dạng bài: *Dạng bài dạy âm (vần) mới* và *dạng bài ôn tập*. Trong đó, dạy âm, vần mới chiếm 84,5 %. ở dạng bài này được xây dựng theo một cấu trúc cụ thể như sau:

a) *Về hình thức*: Mỗi bài học âm (vần) được bố trí, trình bày trên hai trang.

b) *Thời gian*: 2 tiết / 1 bài.

c) *Nội dung*:

- Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 đã xây dựng hệ thống bài học với một cấu trúc chặt chẽ. Các bài học vần trong sách giáo khoa được sắp xếp thành một hệ thống vần có đặc điểm giống nhau như: các vần có i ở cuối (hoặc các vần có n, t, nh, ch, ng...ở cuối). Cụ thể trong mỗi bài được sắp xếp như sau:

\* **Trang 1**: **Gồm các nội dung sau**:

- *Giới thiệu âm (hay vần) mới*: ở mỗi bài học thường giới thiệu hai âm (vần) mới. Trong tổng số 87 bài dạy âm (vần) mới thì có 4 bài chỉ giới thiệu một âm hay một vần. Những bài này được sắp xếp ở giai đoạn đầu phần âm hay đầu phần vần.

- *Giới thiệu tiếng mới*: Tiếng có chứa âm hay vần mới vừa giới thiệu ở trên.

- *Giới thiệu từ mới*: Là từ có chứa tiếng mới và mỗi từ đều có tranh minh họa.

- *Giới thiệu từ ứng dụng* (Yêu cầu học sinh luyện đọc): Trong mỗi bài học thường giới thiệu bốn từ có tiếng chứa âm (vần) mới.

- *Luyện viết âm (vần) và từ mới trong bài*: Yêu cầu này được giới thiệu rất cụ thể bằng kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và được viết trên dòng kẻ li.

\* **Trang 2**: **Có hai nội dung**

- *Giới thiệu câu ứng dụng* (Yêu cầu học sinh luyện đọc): Câu ứng dụng thường là một đến hai câu văn ngắn hay vài dòng thơ trong đó có tiếng chứa âm (vần) mới học. Mỗi câu ứng dụng bao giờ cũng có tranh minh họa cho nội dung của câu văn (hay đoạn thơ) đó.

- *Giới thiệu chủ đề luyện nói và tranh minh họa cho chủ đề*: Mỗi bài học có một chủ đề luyện nói riêng. Tên chủ đề luyện nói bao giờ cũng có tiếng (từ) chứa âm (vần) mới và có tranh minh họa cho chủ đề đó.

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG**

### **2.1. Đặc điểm chung của trường, của lớp.**

- Cùng với việc cải cách nội dung và chương trình sách giáo khoa phổ thông nói chung và chương trình Tiểu học nói riêng, cũng như các Trường Tiểu học trong cả nước thực hiện dạy và học chương trình sách giáo khoa lớp 1 đến nay. Trong nhiều năm thực hiện chương trình này, lãnh đạo và giáo viên nhà trường đã không ngừng đổi mới phương pháp dạy học và cũng đã gặt hái được những thành công đáng kể. Khái niệm đổi mới phương pháp dạy học tuy không còn là một khái niệm mới mẻ song đổi mới phương pháp dạy học như thế nào cho phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, phù hợp với đối tượng học sinh là trẻ sáu tuổi vừa mới làm quen với hoạt động học và đặc biệt “*Làm thế nào để có một tiết học diễn ra nhẹ nhàng- tự nhiên - hiệu quả?*” thì vẫn còn là điều trăn trở của nhiều thầy cô.

- Qua trao đổi với các bạn đồng nghiệp cùng trực tiếp giảng dạy chương trình lớp 1, đa số giáo viên đều cho rằng: Chương trình lớp 1 nói chung, môn Tiếng Việt nói riêng có rất nhiều điểm ưu việt như: Hình thức đẹp, kênh hình nhiều hơn kênh chữ, màu sắc có tính thẩm mỹ cao, chữ in to, rõ ràng; nội dung được xây dựng hợp lí, phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ, từ và câu ứng dụng được đưa ra trong mỗi bài học thì phong phú về thể loại mà gần gũi với học sinh,...Cùng với nội dung chương trình mới là những thiết bị dạy học mới như: máy chiếu, bộ học vần biểu diễn (dành cho giáo viên) và bộ học vần thực hành (dành cho học sinh), bộ tranh minh họa cho phần luyện nói...đã góp phần làm nên những bài học, bài dạy đạt hiệu quả cao hơn.

- Qua thực tiễn giảng dạy từ những năm học trước, qua dự giờ một số bạn đồng nghiệp, tôi nhận thấy ba vấn đề còn vướng mắc trong các tiết dạy học vẫn như sau:

*Một là:* Giáo viên sử dụng các thuật ngữ chưa chuẩn mực, như trong Tiếng Việt chữ cái để ghi âm song một số giáo viên còn nhầm lẫn giữa âm và chữ.

VD:- âm V ( Vờ) - chữ V ( vờ)

- âm S (sờ) - chữ S ( sờ)

Sửa đúng là:

- âm V ( vờ) - chữ V ( Vê)

- âm S ( sờ) - chữ S ( ét - sì)

*Hai là,* vì quá lệ thuộc vào sách giáo khoa và quy trình giảng dạy theo gợi ý của sách giáo viên nên giáo viên chỉ đưa ra những tiếng, từ ứng dụng có trong sách giáo



khoa cho học sinh luyện đọc rồi ghép thành chữ ghi các tiếng, từ đó trên thanh cài của bộ học vần thực hành mà thôi, dẫn đến hạn chế tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đặc biệt là thao tác hướng dẫn cho học sinh mất nhiều thời gian lấy ra, cất vào rồi lại lấy ra, cất vào các phương tiện học tập như: bảng con, sách giáo khoa, bộ đồ dùng,...gây mất thời gian, làm tiết học rườm rà, thiếu tự nhiên.

VD: Trong tiết 1, có giáo viên yêu cầu học sinh sử dụng các đồ dùng học tập như sau:

- Giáo viên yêu cầu học sinh ghép chữ ghi vần, chữ ghi từ trong bài với thao tác ghép bộ chữ...Sau đó cất đi.

- Giáo viên lại yêu cầu học sinh lấy bảng con để luyện viết chữ ghi âm (vần), lại cất đi.

- Tiếp theo, học sinh lại phải lấy bộ học vần thực hành để ghép chữ ghi tiếng ngoài bài có chứa vần vừa học...

- Thế là học sinh cứ loay hoay lấy ra, cất vào đồ dùng cũng mất quá nửa thời gian của tiết học, làm cho tiết học rời rạc, thiếu tự nhiên và cũng vì thế mà "Cháy giáo án".

Ba là, do giáo viên còn chưa linh hoạt khi sử dụng tranh minh họa cho phần giới thiệu câu ứng dụng mà dẫn đến tình trạng có những học sinh đọc cả câu thì thuộc lầu lầu nhưng khi chỉ bắt kì chữ nào trong câu đó thì lại không đọc được. Hiện tượng này chúng ta vẫn quen gọi là "đọc vẹt".

Tôi xin trích dẫn tranh minh họa và câu ứng dụng: Bài 44: on - an (sách giáo khoa Tiếng Việt 1- tập 1) như sau:

Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn Thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa.

Giáo viên thường dạy như sau:

Giáo viên: Treo tranh minh họa, rồi khai thác:

- Em thấy những gì trong tranh? (Những chú Gấu và những chú Thỏ)

- Các chú Gấu đang làm gì? (Các chú Gấu đang đánh đàn )

- Những chú Thỏ đang làm gì? (Những chú Thỏ đang nhảy múa)

- Giáo viên chỉ tranh và nói tiếp: Đây là Gấu mẹ, Gấu mẹ đang dạy con chơi đàn còn Thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa. Đồng thời giáo viên treo bảng phụ ghi câu "Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn Thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa." lên bảng. Thế là học sinh chưa cần nhìn chữ đã ghi nhớ ngay một cách chính xác nội dung câu văn cần luyện đọc.

Thực tế trên đã làm tôi trăn trở:

**Thứ nhất:** Phải xây dựng quy trình cho mỗi bài học vần sao cho giảm bớt được những thao tác thay đổi phương tiện học tập của học sinh như: mở sách,



cắt sách; lấy bảng, cắt bảng; lại mở sách, cắt sách ... trong quá trình học, giúp cho giờ học nhịp nhàng mà hiệu quả.

**Thứ hai:** Cần phải mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy - phương pháp học. Dạy học vẫn như thế nào để phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

**Thứ ba:** Trong quá trình dạy học vẫn là yếu tố quan trọng góp phần đạt mục tiêu môn học: ngôn ngữ diễn đạt của giáo viên phải trong sáng; câu hỏi giáo viên đặt ra cho học sinh cần ngắn gọn, dễ hiểu; giáo viên đọc mẫu và sử dụng các thuật ngữ phải chuẩn mực. Đặc biệt là phải phân biệt đúng, tường minh giữa âm và chữ ghi âm.

**2.2. Những ưu điểm, bất cập và nguyên nhân khi thực thi vấn đề nghiên cứu.**

**Ưu điểm, bất cập:** Thực trạng dạy học phân học vẫn ở trường Tiểu học - lớp 1, những năm qua đã đạt được những kết quả đáng mừng. Nay phong trào đổi mới phương pháp dạy học ở các môn học vẫn đang là những đề tài sôi nổi của các thầy, cô giáo trong nhà trường, song bên cạnh những kết quả đã đạt được như đọc, viết tốt. Bản thân tôi và các bạn đồng nghiệp trong khối vẫn còn có những bài dạy thực hiện đổi mới phương pháp dạy học chưa được hoàn hảo, cần có những biện pháp tháo gỡ như đối với những bài dạy học vần lớp 1 đã nêu ở trên.

**Nguyên nhân:**

**a) Về phía nhà trường:** Do điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy - học hiện nay của nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ cho yêu cầu của đổi mới phương pháp dạy học (tranh, ảnh minh họa còn thiếu, phòng học còn hẹp, sĩ số học sinh/ 1 lớp quá đông...)

**b) Về phía giáo viên:**

- Còn áp dụng một cách máy móc quy trình dạy theo gợi ý của sách giáo viên.
- Còn rụt rè, chưa mạnh dạn sáng tạo khi thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

**c) Về phía học sinh:**

- Tâm lí lứa tuổi, thao tác vụng về.
- Do các em mới được làm quen với hoạt động học nên các thao tác sử dụng đồ dùng học tập của các em còn chậm, chưa linh hoạt.
- Vốn sống trải nghiệm ít dẫn đến vốn từ vựng còn hạn chế.

**CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP GÓP PHẦN CỦA VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC PHÂN MÔN HỌC VẦN LỚP 1 Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**3.1. Một số biện pháp để nâng cao hiệu quả dạy học phân môn Học vần lớp 1.**

**a) Xây dựng quy trình dạy học phân học vần lớp 1 theo hướng vận dụng linh hoạt.**

Qua quá trình nghiên cứu cơ sở lí luận về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh, kết hợp với đặc điểm tâm sinh lí trẻ em lứa tuổi học lớp 1, căn cứ vào mục tiêu, nội dung mỗi bài học vần cùng với những vướng mắc cần tháo gỡ, chúng tôi đã xây dựng lại quy trình dạy- học phân Học vần lớp 1 (Dạng bài dạy âm, vần mới) như sau:

Quy trình trong sách giáo viên Tiếng Việt 1	Quy trình đ- ọc vận dụng linh hoạt
<p style="text-align: center;"><b>Tiết 1</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Dạy vần, tiếng và từ khoá (bảng lớp)</li><li>2. Viết chữ ghi vần, tiếng và từ khoá (bảng con)</li><li>3. Đọc từ ngữ ứng dụng (bảng lớp)</li></ol>	<p style="text-align: center;"><b>Tiết 1</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Dạy vần mới (bảng lớp)</li><li>2. Tìm và đọc tiếng, từ ngữ có chứa vần mới (bảng lớp).</li><li>3. Tìm tiếng có chứa vần mới trong câu và đọc câu ứng dụng.</li><li>4. Luyện đọc bài (bảng lớp)</li></ol>
<p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Luyện đọc (bảng lớp) + Luyện đọc bài tiết 1. + Quan sát tranh và đọc câu ứng dụng.</li><li>2. Luyện đọc sách giáo khoa.</li><li>3. Luyện viết (bảng con, vở tập viết)</li><li>4. Luyện nói (sách giáo khoa)</li></ol>	<p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Luyện viết + Luyện viết bảng con. + Luyện viết vở tập viết</li><li>2. Luyện nói (sách giáo khoa).</li><li>3. Luyện đọc (sách giáo khoa).</li></ol>

Với mạnh dạn vận dụng linh hoạt quy trình trên, tôi nhận thấy:

+ **Ở tiết 1:** Học sinh chỉ sử dụng bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt 1 để lĩnh hội vần mới và từ đó “Khám phá”, phát triển một cách có hệ thống theo mức độ nâng dần từ việc tìm tiếng mới → từ mới → câu ứng dụng qua các thao tác ghép chữ trên thanh cài.

+ **Ở tiết 2:** Học sinh sử dụng ba phương tiện học tập đó là: sách giáo khoa, bảng con và vở tập viết. Mỗi phương tiện đều được sử dụng triệt để, dứt điểm không lấy ra rồi lại cất vào, lấy ra ... Như vậy, quy trình trong mỗi tiết học vừa đảm bảo

việc rèn luyện kỹ năng để cung cấp kiến thức và giáo dục thái độ học tập; giảm bớt những thao tác thay đổi phương tiện học tập của học sinh như: mở sách - cất sách, lấy bảng - cất bảng rồi lại mở sách - cất sách, ... trong quá trình học, giúp cho giờ học nhịp nhàng mà hiệu quả.

**b) Đổi mới phương pháp và cách thức tổ chức, hướng dẫn học sinh lĩnh hội nội dung bài học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh.**

Tôi thiết nghĩ kiến thức mới trong mỗi bài Học vần cơ bản chính là dạy phân vần trong bài học còn các tiếng, từ, câu ứng dụng trong bài có thể hướng dẫn học sinh vận dụng kỹ năng ghép thêm âm đầu, thêm dấu thanh vào vần để được tiếng mới, ghép thêm tiếng vào tiếng mới để được từ mới, câu mới có chứa vần vừa học. Tôi xin đưa ra hai phương pháp như sau:

Ph-ong pháp trong sách giáo viên Tiếng Việt 1.	Ph-ong pháp phát huy tính chủ động, tích cực học tập của học sinh.
<p>1. Dạy vần mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên viết hoặc ghép vần lên bảng.</li> <li>- H-ớng dẫn học sinh phân tích vần (cả lớp nhìn lên bảng).</li> <li>- So sánh vần mới với vần đã học.</li> <li>- Học sinh (HS) đánh vần - đọc trơn.</li> <li>- Học sinh ghép vần vào thanh cài (từng cá nhân học sinh - cả lớp cùng làm việc).</li> </ul> <p>2. Dạy tiếng khoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên (GV) cho học sinh quan sát tranh để bật ra tiếng khoá. Giáo viên gắn (hoặc viết) lên bảng.</li> <li>- Giáo viên h-ớng dẫn học sinh phân tích tiếng khoá.</li> <li>- Học sinh ghép lại tiếng khoá trên bảng vào thanh cài.</li> <li>- Luyện đọc phân tích - đọc trơn.</li> </ul> <p>* <i>Cả lớp chỉ có 1 tiếng mới</i></p> <p>3. Dạy từ khoá:</p>	<p>1. Dạy vần mới.</p> <p>Linh hoạt theo từng bài cụ thể.</p> <p>Có thể:</p> <p><i>Cách 1:</i> Giới thiệu trực tiếp (giống nh-ph-ong pháp trong sách giáo viên)</p> <p>* <i>Cách này phù hợp với những bài đầu của nhóm vần mới.</i></p> <p><i>Cách 2:</i> Vận dụng ph-ong pháp thế âm (sẽ cụ thể ở phần sau).</p> <p>* <i>Ph-ong pháp này phù hợp những bài học sau của mỗi nhóm vần.</i></p> <p>2. Thực hành tìm tiếng, từ có chứa vần vừa học và luyện đọc.</p> <p>a) Thực hành tìm tiếng có chứa vần mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi HS tự ghép thêm âm đầu, thêm dấu vào vần mới (đã có trên thanh cài) để đ-ọc tiếng có chứa vần vừa học theo lệnh của giáo viên.</li> <li>- GV lệnh cho HS giơ thanh cài.</li> <li>- Giáo viên gọi một số HS nhìn thanh cài của mình đọc chữ ghi tiếng vừa</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên giới thiệu - gắn từ khoá lên bảng.</li><li>- Học sinh tìm tiếng có chứa vần mới học có trong các từ đó.</li><li>- Đọc phân tích - đọc trơn (tiếng mới có trong từ khoá.)</li><li>- Đọc từng từ khoá.</li><li>- Giáo viên giải nghĩa một số từ.</li></ul>	<p>ghép đ- ọc.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên chọn những tiếng giàu sắc thái nghĩa (hoặc những tiếng theo sách giáo khoa) ghi lên bảng.</li><li>- Học sinh đọc phân tích - trơn (bảng lớp)</li></ul> <p>b) Thực hành tìm từ có chứa vần mới.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh tự tìm các tiếng chứa vần vừa học rồi trình bày (có thể nêu miệng hoặc ghép trên thanh cài).</li></ul> <p><i>*Mỗi HS sẽ tìm đ- ọc một tiếng mới, từ mới nên sẽ có nhiều tiếng, từ có chứa vần vừa học do chính HS tự tìm ra.</i></p>
--	---

Đối chiếu hai phương pháp trên, có thể nhận thấy: phương pháp dạy học phát huy tính chủ động, tích cực của người học, GV đã xác lập được mối quan hệ giữa kiến thức đang học với những gì HS đã biết và những gì các em sẽ học bằng mô hình sau. Kiến thức đã học và kinh nghiệm - Kiến thức đang lĩnh hội - Kiến thức sẽ học trong tương lai

Trong mỗi bài học vần HS được nâng cao và mở rộng việc lĩnh hội kiến thức mới, HS được suy nghĩ, làm việc một cách tích cực. Phương pháp này còn rèn cho HS cách học và khả năng hợp tác trong học tập ngay từ khi học lớp 1, là cơ sở để các em tự tin hơn trong suốt quá trình học tập. Mỗi phương pháp dạy học vần đều có ưu điểm riêng biệt, GV biết vận dụng một cách linh hoạt với đối tượng HS của lớp mình phụ trách sẽ phát huy hết khả năng học tập của HS. Phương pháp phát huy tính chủ động, tích cực như đã nêu ở trên khi áp dụng đã tạo được sự khác biệt trong quá trình giảng dạy. Do đó, hướng tập trung vào bài học của HS phát triển tốt hơn ở cùng một dạng bài học.

Sau đây tôi xin cụ thể hơn về quy trình linh hoạt và việc vận dụng phương pháp dạy học vần theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của HS ở một số nội dung như đã nêu trên.

### **Tiết 1**

**\* Giới thiệu bài:** GV nên giới thiệu trực tiếp (Tuỳ thuộc vào từng giai đoạn, trình độ của học sinh mà giáo viên lựa chọn cách giới thiệu bài cho hợp lí.)

**Chẳng hạn:** Ở phần dạy âm- chữ ghi âm hoặc giai đoạn đầu của phần dạy vần- chữ ghi vần giáo viên có thể giới thiệu trực tiếp bằng cách sau:

Ví dụ: Hôm nay chúng ta làm quen với âm d (dờ). Âm (dờ) được ghi lại bằng con chữ d (dê) - Viết hoặc gắn thẻ chữ d lên bảng.

Sau khi học sinh đã nhận biết được quy trình phân tích vần để đánh vần thì giáo viên có thể giới thiệu bài bằng phương pháp thẻ âm (như đã nêu ở trên) để thu hút sự tập trung chú ý và phát huy tính chủ động tích cực học tập của các em.

VD: Khi dạy vần ôi (bài 33-Tiếng Việt 1)

- Học sinh ghép vần đã học ở bài trước vào thanh cài: oi.
- Thay âm chính o thành ô giữ nguyên âm cuối để được vần mới.

\* Giáo viên có thể nêu vấn đề:

- Giữ nguyên âm i, thay âm o bằng âm ô ta được vần gì?

- Học sinh thảo luận.

- Các em vừa ghép được vần gì? (ôi).

- Phân tích vần ôi (Học sinh phân tích ngay trên thanh cài)

- So sánh vần ôi với vần oi.

- Đánh vần - đọc trơn.

\* Dạy âm - vần mới: Ở bước này, tụi chia làm 2 nội dung cơ bản:

**Một là:** Nhận diện âm (vần) - cách phát âm (đánh vần) và ghi nhớ.

**Hai là:** Thực hành áp dụng tìm tiếng, từ có chứa âm, vần vừa học

Sau khi học sinh đã lĩnh hội được cấu tạo, cách phát âm âm (vần) thì giáo viên tổ chức cho học sinh luyện tập tìm tiếng, từ, câu có chứa âm vần vừa lĩnh hội.

### **3.2. Một số giải pháp khắc phục những bất cập**

a) Dạy âm (vần) mới. Nhận diện âm (vần) - cách phát âm (đánh vần) và ghi nhớ âm (vần) mới.

**Việc 1: Hướng dẫn học sinh nhận diện âm(vần).**

Bằng việc xây dựng một số câu hỏi giáo viên hướng dẫn học sinh trả lời để giúp các em nhận ra những đặc điểm, những dấu hiệu cơ bản của âm (vần). Từ đó, nhận biết được đặc điểm hay cấu tạo của âm (vần) mới.

**Việc 2: Hướng dẫn học sinh cách phát âm (đánh vần).**

Đối với những bài dạy âm, theo tôi giáo viên phải phát âm mẫu thật chuẩn cho học sinh nghe rồi phát âm theo. Đối với những bài dạy vần mới ở giai đoạn đầu giáo viên đánh vần mẫu đồng thời phải dạy cho học sinh "Luật đánh vần" để đến giai đoạn sau học sinh có thể dựa vào vị trí các âm mà đánh vần (điều này không hề khó vì chúng ta dạy Tiếng Việt cho người Việt).

VD: Hướng dẫn học sinh phân tích vần ia.

Vần ia gồm mấy âm ? (hai âm: âm i và âm a).

Âm nào đứng trước? (âm i đứng trước).

Âm nào đứng sau? (âm a đứng sau).

Dựa vào vị trí các âm ta đánh vần vần ia như sau: âm nào đứng trước ta đọc trước, âm nào đứng sau ta đọc sau, cuối cùng là đọc vần tạo được. Giáo viên đánh vần mẫu: **i - a - ia- ia.**

**Việc 3: Hướng dẫn học sinh ghi nhớ âm (vần) vừa học.**

Cái đích cuối cùng của việc học là người học phải lĩnh hội và ghi nhớ nội dung bài học. Cái đích cuối cùng của việc dạy - học âm (vần) là học sinh phải ghi nhớ được cấu tạo, cách đọc âm (vần) vừa lĩnh hội để thực hành nó trong các hoạt động giao tiếp. Để giúp học sinh làm được điều này, theo tôi không gì hơn bằng việc tự bản thân các em ghép lại chữ ghi âm (vần) vừa học trên thanh cài của bộ Học vần thực hành rồi nhìn vào chữ vừa ghép được đọc theo bốn mức độ to- nhỏ- nhảm- thầm để ghi nhớ. Cụ thể: Học sinh ghép chữ ghi vần trên thanh cài - giờ thanh cài. Giáo viên kiểm tra - nhận xét - quay thanh cài lại - nhìn chữ trên thanh cài đọc theo các mức độ to - nhỏ - nhảm - thầm.

**b) Thực hành áp dụng tìm tiếng, từ có chứa âm (vần) vừa học và luyện đọc**

**Bước 1: Thực hành tìm tiếng mới - kết hợp luyện đọc**

Để cho tiết học lô gíc, hợp lí mà phát huy được tính chủ động học tập của học sinh, tôi thực hiện như sau:

Trên cơ sở thanh cài của các em đã có âm (vần) mới, giáo viên chỉ lệnh cho học sinh "Ghép thêm chữ ghi âm (hay âm đầu) đã học và dấu thanh để được chữ ghi tiếng mới". Học sinh thao tác ghép, mỗi em sẽ ghép được một chữ và như vậy kết quả sẽ được rất nhiều tiếng chứa âm (vần) mới do chính các em tự tìm ra, sẽ khích lệ được hứng thú học tập của học sinh nếu như các em được cô giáo gọi lên đọc chữ ghi tiếng mà mình vừa ghép được trên thanh cài cho cả lớp nghe. Thế là, qua kết quả của mình, của bạn, mỗi em trong lớp đã có được "vốn" tiếng mới rất phong phú. Khi đó, giáo viên chỉ việc lựa chọn ba tiếng mới (các tiếng có trong từ ứng dụng ở sách giáo khoa) ghi lên bảng cho học sinh quan sát và đọc.

**Bước 2: Thực hành tìm từ có tiếng mới - kết hợp luyện đọc**

Nhằm phát huy vốn sống của các em, để các từ mới các em tìm được không bị hạn chế bởi những tiếng chưa học nên phần này tôi chỉ yêu cầu học sinh nêu miệng. Sau đó, giáo viên chọn từ thích hợp ghi lên bảng.

Yêu cầu học sinh luyện đọc rồi giải thích một số từ (thường dùng biện pháp trực quan để giải thích.)

\*Ví dụ minh họa cho hoạt động trên khi giáo viên dạy vần oi (bài 32, Tiếng Việt 1, tập 1)



**Giáo viên giới thiệu :** Hôm nay chúng ta học vần oi-viết bảng oi, và nói: Đây là chữ ghi **vần oi**.

*Học sinh:* Quan sát chữ ghi vần- trả lời

*Giáo viên:* Chữ ghi vần *oi* được ghép bởi mấy con chữ là những con chữ gì?

*Học sinh:* Chữ ghi vần *oi* gồm hai con chữ là: con chữ *o* và con chữ *i* (*ngắn* )

*Giáo viên:* Con chữ *o* ghi lại âm gì?

*Học sinh:* Con chữ *o* ghi lại âm " o " .

*Giáo viên:* Con chữ *i* (*ngắn*) ghi lại âm gì?

*Học sinh:* Con chữ ***i*** (***ngắn***) ghi lại âm "***i***" .

*Giáo viên:* Dựa vào vị trí của các âm, bạn nào đọc phân tích vần *oi* cho cô?

*Học sinh:* **o- i - oi- oi**. (Chỗ này tùy thuộc vào giai đoạn học tập và trình độ của học sinh mà GV có thể đánh vần mẫu hay gọi học sinh đọc tốt đánh vần).

*Học sinh:* Lần lượt cả lớp được đánh vần - đọc trơn.

**\* Thực hành:** Giáo viên yêu cầu học sinh ghép chữ ghi vần *oi* trên thanh cài (cá nhân từng học sinh thao tác trên bộ học vần thực hành) - Học sinh ghép thanh cài: **oi**

**Giáo viên:** Kiểm tra , nhận xét, sửa sai cho học sinh (nếu cần)

**Học sinh:** Nhìn thanh cài đọc theo mức độ: To - nhỏ - nhắm - thầm để ghi nhớ cấu tạo, cách đọc.

**Giáo viên:** Ghép thêm chữ ghi âm đầu, thêm dấu thanh đã học để được chữ ghi tiếng mới?

*Học sinh:* Thao tác ghép trên thanh cài của bộ học vần thực hành (chỉ ghép thêm chữ ghi âm đầu và dấu thanh ).

Chẳng hạn: Học sinh ghép thêm: ng, dấu sắc - được chữ: **ngói**

Học sinh khác thêm: c, dấu huyền - được chữ: **còi**.

Học sinh khác thêm: t, dấu hỏi - được chữ: **tỏi**.

**Giáo viên:** - yêu cầu học sinh giơ thanh cài để kiểm tra - nhận xét

Quan sát lựa chọn kết quả của học sinh, chọn những tiếng mới phù hợp rồi gọi chính học sinh đó đọc chữ mình vừa ghép được trên thanh cài.

**Học sinh:** **Đọc phân tích- đọc trơn. (ng- oi - ngoi - sắc - ngói).**

**Giáo viên:** Lựa chọn những tiếng có thể kết hợp được với nhiều tiếng khác để thành từ có nghĩa (hoặc những tiếng xuất hiện trong các từ có trong bài học ở sách giáo khoa) để ghi trên bảng.

**VD: ngói**

**voi**

**còi**

*Học sinh:* Luyện đọc các chữ ghi tiếng trên bảng (Theo cá nhân - nhóm - lớp)



*Giáo viên:* Em hãy tìm từ có tiếng **ngói** (**voi, còi**)? (Chỉ yêu cầu học sinh nêu miệng vì như vậy sẽ phát huy được vốn sống của các em. Các từ các em tìm được không bị hạn chế bởi những tiếng đã học.

*Học sinh:* Cá nhân nêu miệng. (VD: **nhà ngói, ngói mới, ngói đỏ, ....**)

*Giáo viên:* Lựa chọn những từ giàu sắc thái nghĩa gắn lên bảng (hoặc chọn các từ theo sách giáo khoa)

**Ví dụ:** nhà ngói (**gắn thêm chữ nhà**)

ngà voi (**gắn thêm chữ ngà**)

cái còi (**gắn thêm chữ cái**)

**Học sinh:** Luyện đọc (Cá nhân, nhóm, cả lớp)

\* **Giải thích từ nhà ngói, ngà voi** (bằng tranh ảnh trực quan) hay đồ vật, tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất hay sự chuẩn bị của giáo viên

c) Hướng dẫn học sinh luyện đọc câu.

Để tránh tình trạng học sinh "Đọc vẹt", tôi không cho học sinh quan sát tranh minh họa cho phần nội dung câu như trước vẫn thường làm mà cho học sinh quan sát câu phải luyện đọc trong bài, yêu cầu đọc nhẩm và tìm nhanh trong câu những chữ ghi tiếng mới rồi đọc chữ đó. Sau đó mới cho học sinh đọc cả câu theo các hình thức cá nhân, cả lớp. Cuối cùng mới giới thiệu tranh minh họa cho học sinh quan sát để hiểu đúng nội dung câu vừa đọc (làm như thế tôi dựa trên quan điểm: Đọc đúng - hiểu đúng.)

**VD: Dạy đọc câu bài: on - an.** Giáo viên gắn câu: **“Gấu mẹ dạy con chơi đàn còn Thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa”** lên bảng.

- Yêu cầu học sinh: đọc nhẩm; tìm chữ ghi tiếng có chứa vần on, vần an vừa học.

- Học sinh lên bảng chỉ chữ (con, còn, con; đàn) - GV gạch chân các chữ đó cho HS dễ quan sát.

Gấu mẹ dạy **con** chơi **đàn còn** Thỏ mẹ thì dạy **con** nhảy múa.

- GV chỉ bảng cho HS đọc các chữ đã gạch chân trong câu.

- Luyện đọc cả câu.

- Giáo viên gắn tranh minh họa cho câu vừa đọc - hướng dẫn học sinh tìm hiểu tranh như sau:

Đây là bức tranh minh họa cho câu các con vừa đọc. Dựa vào nội dung câu bạn nào lên chỉ cho cả lớp biết: (?) Đây là mẹ con nhà Gấu, đây là mẹ con nhà Thỏ?

- Một học sinh lên bảng chỉ.

(Nếu còn thời gian giáo viên có thể cho học sinh: Nói câu có tiếng chứa vần vừa học.)

**d)** Luyện đọc cả bài (bảng lớp)

- Giáo viên chỉ chữ trên bảng cho học sinh đọc.
- Học sinh tự chỉ chữ trên bảng rồi đọc.
- + Một số hình thức tổ chức cho học sinh luyện đọc: Luyện đọc theo cặp, đọc trong nhóm, trò chơi *Em tập làm cô giáo* (Một học sinh trong vai cô giáo lên bảng chỉ chữ rồi gọi bạn khác đọc).

## **Tiết 2**

### **1. Luyện viết**

#### **Bước 1: Hướng dẫn học sinh viết bảng con**

Bằng việc sử dụng hệ thống câu hỏi giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết kiểu chữ, cỡ chữ, độ cao, rộng của các con chữ.

VD: Hướng dẫn học sinh viết chữ ghi vần *oi*.

#### **Giáo viên: Gắn bảng: oi**

Đặt câu hỏi cho học sinh trả lời:

- Chữ ghi vần *oi* được viết theo kiểu chữ gì? cỡ chữ nào? (Kiểu chữ viết thường, cỡ vừa)
- Gồm mấy con chữ, là những con chữ gì? (Gồm hai con chữ là con chữ "o" và con chữ "i ngắn")
- Em hãy nhận xét độ cao, bề rộng của mỗi con chữ? (Con chữ O cao hai li, rộng hơn 1 li; con chữ *i ngắn* cao hai li, rộng hơn 1 li).
- Điểm đặt bút ở đâu? (Điểm đặt bút ở dưới đường kẻ 3).

*Giáo viên* :Viết mẫu - nêu quy trình viết: Đặt bút dưới đường kẻ ngang thứ ba viết con chữ o, đến điểm kết thúc của con chữ o tạo một nét xoắn nhỏ nối sang con chữ i ngắn, dừng bút trên đường kẻ thứ hai.

*Học sinh*: Thực hành luyện viết (Viết trên không - Viết trên bảng con).

*Giáo viên*: Nhận xét, chỉnh sửa cho học sinh.

#### **Bước 2: Viết vở Tập viết**

Trước khi viết nên cho học sinh đọc phân tích âm (hay vần, từ) sẽ viết trong bài, nhắc lại khoảng cách giữa các chữ,...

- Giáo viên nhắc nhở học sinh tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở viết...
- Học sinh thực hành viết theo hướng dẫn của giáo viên.
- Giáo viên nhận xét và động viên sự tiến bộ của các em.

### **2. Luyện nói**

Có thể có nhiều hình thức tổ chức cho học sinh luyện nói song tùy thuộc vào từng chủ đề mà giáo viên lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức cho phù hợp. Dưới đây là một trong nhiều cách tôi thường làm và đạt hiệu quả cao.

*Giáo viên*: Ghi tên bài luyện nói cho học sinh quan sát.

*Học sinh:* Đọc tên chủ đề luyện nói.

Giáo viên hướng dẫn HS luyện nói theo các bước sau:

**Bước 1:** Luyện nói theo chủ đề dựa vào tranh minh hoạ

- Gắn tranh minh hoạ cho học sinh quan sát.

- Gợi ý, hướng dẫn để học sinh tìm hiểu nội dung tranh bằng hệ thống câu hỏi.

*Học sinh:* Nhận xét, luyện nói theo tranh, nói theo chủ đề ngoài tranh,...(Dưới sự hướng dẫn của giáo viên)

**Bước 2:** Luyện nói ngoài tranh theo chủ đề.

\* Một số hình thức tổ chức cho học sinh luyện nói: Nói trong nhóm, đóng tiểu phẩm,...

### **3. Luyện đọc sách giáo khoa**

HS cả lớp mở sách giáo khoa rồi đọc theo hướng dẫn của GV.

#### **CHƯƠNG 4. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Qua thực nghiệm, bản thân tôi thấy rõ được ưu thế của cách dạy như đã nêu ở trên. Tôi đã áp dụng vào quá trình dạy - Học vần lớp 1. Sau nhiều năm áp dụng quy trình linh hoạt và phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của HS, một lần nữa tôi khẳng định tính ưu việt của quy trình và phương pháp này. Để thấy rõ hiệu quả của nó, có thể đối chứng kết quả học tập của năm học 2016-2017 (năm học dạy theo quy trình và phương pháp trong sách giáo viên Tiếng Việt 1) với năm học này (2017-2018 dạy theo quy trình linh hoạt và phương pháp phát huy tính chủ động tích cực của học sinh). Tôi thấy học sinh đọc to rõ ràng, viết tròn nét, đều nét tăng lên, tìm được nhiều tiếng từ ngoài bài chứa âm vần đã học, nói được nhiều câu theo chủ đề. Trong giờ học Tiếng Việt học sinh có hứng học, hăng hái phát biểu nhiều hơn, học sinh yêu môn Tiếng Việt và thích học Tiếng Việt hơn. Để thấy rõ hiệu quả của nó có thể đối chứng kết quả kiểm tra định kỳ của năm học trước và năm học này cụ thể như sau:

Năm học	Số	Kết quả kiểm tra định kỳ							
		Cuối kỳ I				Cuối kỳ II			
		Điểm 9 -10	Điểm 7-8	Điểm 5-6	Điểm < 5	Điểm 9 -10	Điểm 7-8	Điểm 5-6	Điểm < 5
2016-2017	48	27	12	7	2	32	11	4	1
2017-2018	48	35	10	3	0				

Với kết quả trên, tôi thấy sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học nói chung, phương pháp dạy học vần nói riêng. Quy trình và phương pháp dạy học là những yếu tố rất cơ bản làm nên sự thành công cho mỗi bài học, cho chất lượng và hiệu quả giáo dục. Với đà này, tôi tin rằng việc đổi mới phương pháp dạy học phân môn học vần lớp 1 sẽ là tiền đề thúc đẩy cho sự thành công của các môn học khác góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra cho ngành giáo dục.

## **C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Như chúng ta đã biết, hiện nay có nhiều phương pháp dạy học, đặc biệt là định hướng phát triển công nghệ thông tin trong giáo dục song căn cứ vào điều kiện thực tế của mỗi trường nói riêng và thực tế việc áp dụng đại trà công nghệ thông tin trong việc dạy và học của nước ta còn gặp rất nhiều khó khăn, để người giáo viên có thể lựa chọn, sử dụng trong thực tiễn dạy học của mình. Vì vậy, lựa chọn và sử dụng một cách đúng đắn, hợp lí các phương pháp dạy học có ý nghĩa to lớn đối với việc phát huy tính tích cực của học sinh, đối với chất lượng và hiệu quả dạy học. Thực tế đó đòi hỏi người giáo viên một mặt không ngừng học tập, trau dồi kiến thức để đáp ứng được sự phát triển của khoa học công nghệ, một mặt phải linh hoạt, vận dụng sáng tạo các phương tiện dạy học hiện có và phương pháp dạy học thích hợp nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học nói chung, phân môn Học vần nói riêng. Việc lựa chọn và sử dụng một cách đúng đắn, hợp lí các phương tiện và phương pháp dạy học có ý nghĩa to lớn đối với việc phát huy tính tích cực của học sinh, đối với chất lượng và hiệu quả dạy học.

Lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học cũng cần chú ý thiết kế các hoạt động của học sinh nhằm huy động được cao nhất hoạt động tích cực nhận thức và sự hợp tác của các em.

Mỗi bài học, môn học đều có mục tiêu riêng, đặc thù riêng. Song ở bất kì bài dạy nào, người giáo viên muốn đổi mới phương pháp dạy học thành công cần đặc biệt quan tâm đến các yếu tố cơ bản sau:

- Mục tiêu của bài học.
- Trình độ, năng lực của người dạy.
- Đối tượng học.
- Điều kiện cơ sở vật chất có thể có phục vụ cho bài học.

Bốn yếu tố trên có mối quan hệ mật thiết với việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Trong dạy học sự sáng tạo là yếu tố cần thiết quyết định sự thành công. Quy trình dạy học phân môn Học vần lớp 1 mà tôi đã lựa chọn như đã nêu ở trên, có thể nói hoàn toàn phù hợp với đối tượng học là trẻ 6 tuổi, với điều kiện cơ sở vật chất hiện có được trang bị tối thiểu trong mỗi nhà trường, đơn giản, ít tốn kém, tiết kiệm được thời gian, dễ áp dụng mà lại huy động được sự hợp tác cao nhất của người học. Tôi hy vọng rằng, giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học nói chung, dạy học vần lớp 1 nói riêng.

### **2. Khuyến nghị**

Qua việc nghiên cứu đề tài này tôi có một đề xuất kiến nghị sau:

### **2.1. Đối với Bộ GD – ĐT**

Để thuận tiện cho giáo viên và học sinh khi dạy- học Tiếng Việt 1, tôi kiến nghị với Ban biên tập sách giáo khoa Tiếng Việt 1 và các cấp có thẩm quyền một số nội dung sau:

\* Đề nghị chỉnh lí

- Đoạn thơ ứng dụng trong *Bài 62* (Tiếng Việt 1, Tập 1) vì đoạn thơ trong sách giáo khoa hiện nay chứa tiếng có vần chưa học.

\* Cần có sự điều chỉnh cho phù hợp hơn về số lượng, chất lượng các con chữ trong bộ học vần biểu diễn 1, đặc biệt là chất lượng bảng cài.

\* Cần đầu tư hơn nữa về cơ sở hạ tầng cho các trường Tiểu học để đáp ứng được yêu cầu đổi mới hiện nay.

### **2.2. Đối với nhà trường.**

Như các giải pháp đã nêu trên góp phần cho thầy trò tôi đạt được kết quả như vậy.

Với kết quả trên, một lần nữa khẳng định ưu thế và sự cần thiết phải điều chỉnh quy trình, phương pháp dạy học phân môn Học vần so với quy trình, phương pháp trong sách GV Tiếng Việt 1 và sự đồng bộ của các phương tiện, đồ dùng dạy và học giữa GV và HS trong việc dạy phân môn Học vần. Làm được như vậy, tôi tin rằng việc đổi mới phương pháp dạy học phân môn Học vần sẽ là tiền đề thúc đẩy cho sự thành công của các môn học khác.

Cần trang bị bổ sung một số thiết bị dạy học cần thiết phục vụ cho dạy và học như: Bộ tranh minh họa cho luyện nói, câu ứng dụng ở mỗi bài học âm (vần).

Cần tổ chức nhiều hơn nữa Chuyên đề, Hội thảo, Giao lưu,... về đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các môn học để nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên.

Động viên kịp thời những sáng tạo của giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học.

### **2.3. Đối với giáo viên**

- Phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ về đổi mới phương pháp dạy học và những quan điểm biên soạn sách giáo viên Tiếng Việt 1 (quy trình và phương pháp trong sách giáo viên chỉ là một cách thực hiện trong mỗi tiết học, còn việc áp dụng mỗi giáo viên phải căn cứ vào điều kiện thực tế, đối tượng học sinh của trường mình, lớp mình trực tiếp giảng dạy, căn cứ vào mục tiêu, nội dung của mỗi bài).

- Mạnh dạn sáng tạo trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

*Về cơ sở vật chất- đồ dùng, thiết bị phục vụ cho dạy và học phân Học vần*

**Một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả dạy học phân môn Học vần lớp 1**

- Mỗi lớp học tối thiểu phải có 1 bộ học vần biểu diễn, tranh, ảnh minh họa cho từ, câu ứng dụng, tranh minh họa phần luyện nói/giáo viên, một bộ học vần thực hành/1 học sinh.

- Bảng lớp phải có dòng kẻ li, dòng kẻ li có ô vuông nhỏ như vở Tập viết 1 để hướng dẫn học sinh luyện viết.

- Phải thống nhất giữa phương tiện dạy học của giáo viên (bảng lớp) với đồ dùng học tập của học sinh (bảng con, vở viết,...)

**Hà nội ngày 18 tháng 4 năm 2018**

**Người viết**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Thị Thu Hà . Thiết kế bài giảng tiếng việt 1 Tập 1. NXB Hà Nội
2. Nguyễn Trại (chủ biên)- Lê Thị Thu Huyền. Thiết kế bài giảng tiếng việt tập 1, 2. NXB Hà Nội
3. Đặng Thị Lanh (chủ biên). Sách giáo viên tiếng Việt tập 1, 2
4. Đặng Thị Lanh (chủ biên). Sách giáo khoa tiếng Việt tập 1, 2

**PHỤ LỤC**

**Giáo án minh họa một tiết dạy thử nghiệm**

*Bài dạy : Bài 32, oi - ai (Tiếng Việt 1, tập 1)*

**A. Mục tiêu:** *Giúp học sinh:*

- Đọc và viết được: *oi, ai, nhà ngói, bé gái.*
- Đọc được các từ, câu ứng dụng trong bài.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: *Sẻ, ri, bói cá, le le*

**B. Đồ dùng.**

**1. Giáo viên**

- Bảng phụ viết sẵn một số từ, câu ứng dụng của bài 31, thẻ chữ ghi câu ứng dụng của bài 32, các thẻ chữ ghi các từ: *sẻ, ri, bói cá, le le.*
- Chữ viết mẫu viết trên dòng kẻ li: *oi, ai, nhà ngói, bé gái.*
- Tranh minh họa: nhà ngói, chim bói cá.

**2. Học sinh**

- Bộ học vần thực hành, bảng con, vở Tập viết, bút chì, sách giáo khoa.

**C. Hoạt động dạy học**

Tiết 1

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b>I. KTBC</b> <b>Treo bảng phụ ghi sẵn:</b> mùa thu      tria đỗ      ngựa tía tía lá          xưa kia      nô đùa  Gió lùa kẽ lá Lá khẽ đu đưa Gió qua cửa sổ Bé vừa ngủ trưa.  - Chỉ bảng - gọi học sinh đọc. - Chia lớp làm 2 nhóm- Yêu cầu học sinh viết theo nhóm. - Kiểm tra, nhận xét, sửa sai	5- 7 em (đọc theo que chỉ) N1: Viết chữ ghi từ <i>mùa thu</i> N2: Viết chữ ghi từ <i>tía lá</i>
1'	<b>Bài mới</b> <b>GTB:</b> Hôm nay chúng ta học vần mới trong bài 32, đó là vần oi và vần ai. - Ghi bảng: Bài 32: oi - ai 1. Dạy vần mới.	

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
7-8'	<p>1.1. <i>Dạy vần oi.</i></p> <p><i>a. Nhận diện vần- cách đọc vần - ghi nhớ vần.</i></p> <p>- Viết bảng <i>oi</i>, giới thiệu: " Đây là chữ ghi vần <i>oi</i> ", rồi hỏi:</p> <p>- Chữ ghi vần <i>oi</i> được ghép bởi mấy con chữ là những con chữ gì?</p> <p>- Con chữ " <i>o</i> " ghi lại âm gì?</p> <p>- Con chữ " <i>i ngắn</i> " ghi lại âm gì?</p> <p>- Vần <i>oi</i> gồm mấy âm là những âm gì?</p> <p>Đánh vần: o- i- oi- oi.</p> <p>- Yêu cầu học sinh đánh vần- đọc trơn.</p> <p>- Yêu cầu học sinh ghép chữ ghi vần <i>oi</i> lên thanh cài.</p> <p>- Kiểm tra- yêu cầu học sinh đọc theo mức độ: To- nhỏ- nhảm- thầm.</p> <p><i>b. Thực hành tìm tiếng, từ có chứa vần oi.</i></p> <p>L: Em hãy ghép thêm chữ ghi âm đầu, dấu thanh để được chữ ghi tiếng mới!</p> <p>- Yêu cầu học sinh giơ thanh cài, giáo viên quan sát - gọi học sinh đọc chữ vừa ghép được.</p> <p><b>Ghi bảng:</b> <i>ngói</i> (viết thêm <i>ng</i> trước chữ ghi vần <i>oi</i> và dấu sắc ( / )</p> <p>- Gọi học sinh khác, tương tự giáo viên ghi tiếp lên bảng.</p> <p style="text-align: center;">ngói voi còi</p>	<p>Quan sát- trả lời</p> <p>(Chữ ghi vần <i>oi</i> gồm hai con chữ, là con chữ " <i>o</i> " và con chữ " <i>i ngắn</i> ")</p> <p>(Con chữ <i>o</i> ghi lại âm " <i>o</i> ".)</p> <p>(Con chữ <i>i ngắn</i> ghi lại âm " <i>i</i> " .)</p> <p>(Vần <i>oi</i> gồm hai âm: âm " <i>o</i> " và âm " <i>i</i> " .)</p> <p>Cá nhân (CN) - nhóm (N) - Cả lớp (CL)</p> <p>Thao tác ghép trên thanh cài.</p> <p>CL đọc- ghi nhớ.</p> <p>Thao tác CN trên đồ dùng</p> <p>(VD: <i>ngói, còi, tòi, mòi, còi,..</i>)</p> <p>CN (VD: <i>ng- oi-ngoi- sắc- ngói</i>)</p>

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
7-8'	<p>- Chỉ bảng, yêu cầu học sinh đọc phân tích- đọc tron.</p> <p>L: Tìm từ có chứa tiếng “ngói”?</p> <p><b>Ghi bảng:</b> nhà ngói ( <i>viết thêm chữ nhà</i>)</p> <p>Tương tự, giáo viên viết tiếp lên bảng:  ngà voi (<i>Viết thêm chữ ngà</i>)  cái còi (<i>Viết thêm chữ cái</i>)</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc từ trên bảng.</p> <p>*Giải thích từ: <i>nhà ngói, ngà voi</i> bằng tranh ảnh trực quan.</p> <p><i>Dạy vần ai.</i>  (Vận dụng phương pháp thế âm)</p> <p><i>*Hướng dẫn so sánh vần oi và vần ai.</i></p> <p>Hỏi:- Vần oi và vần ai có điểm gì giống nhau?</p> <p>- Hai vần này khác nhau ở chỗ nào?</p> <p>- Dạy tiếng, từ mới (tương tự như dạy vần oi.)</p>	<p>CN- N- CL.</p> <p>Nêu miệng CN ( VD: <i>nhà ngói, ngói mới, ngói đỏ,....</i> )</p> <p>CN- N- CL.</p> <p>Quan sát, chỉ bộ phận ngà của con voi.</p> <p>CN trả lời- CN khác nhận xét</p>
2'	<p>* Giải lao: Giải đố về con vật</p>	<p>CL cùng tham gia.</p>
5-6'	<p>3: <i>Hướng dẫn luyện đọc câu ứng dụng.</i></p> <p>Gắn bảng câu thơ:  Chú Bói Cá nghĩ gì thế?  Chú nghĩ về bữa trưa.</p> <p>L: Đọc thầm rồi tìm nhanh trong câu chữ ghi tiếng có chứa vần <b>oi</b>, vần <b>ai</b> vừa học!</p> <p>- Tiếng <i>bói</i> có chứa vần nào vừa học?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng dòng - đọc cả câu.</p> <p>- Gắn tranh minh họa lên bảng và nói:  <i>Đây là bức tranh minh họa cho câu các em vừa đọc. Bạn nào giỏi lên chỉ cho cô chú Bói Cá được nói đến trong</i></p>	<p>1HS lên bảng chỉ chữ rồi đọc chữ đó (chữ Bói).</p> <p>CN- CL</p> <p>1 HS lên bảng chỉ- CL quan sát nhận xét.</p>

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
9-10'	<p><i>câu.</i> (Giải thích: "<i>Bói cá</i> là tên một loài chim có chiếc mỏ rất dài và rất tài bắt cá.)</p> <p>4. <i>Luyện đọc cả bài (bảng lớp)</i> - Chỉ bảng- gọi HS đọc. *<u>Trò chơi</u>: <i>Em tập làm cô giáo</i> <i>Cách chơi</i>: Một HS trong vai cô giáo lên bảng chỉ chữ rồi gọi bạn khác đọc theo que chỉ của mình. - Tổ chức cho học sinh chơi.</p>	<p>CN- N- CL.</p> <p>1- 2 lần.</p>
7- 8'	<p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p>2. <i>Luyện viết</i> <i>a. Hướng dẫn viết bảng con</i> * <i>Viết chữ ghi vần: oi</i> Gắn bảng: oi- gọi HS đọc, rồi hỏi: - Chữ ghi vần oi được viết theo kiểu chữ gì? - Gồm mấy con chữ ghép lại? - Là những con chữ gì? - Em hãy nhận xét độ cao, rộng của con chữ " o " và con chữ " i- ngắn " ? - Điểm đặt bút ở đâu? - Viết mẫu- vừa viết vừa nêu quy trình viết. - Yêu cầu HS viết trên không- viết bảng con. *<i>Viết chữ ghi vần ai</i> (hướng dẫn tương tự như viết chữ ghi vần oi) *<i>Viết chữ ghi từ: nhà ngói</i> - Gắn bảng: nhà ngói, rồi hỏi: - Chữ ghi từ <i>nhà ngói</i> gồm mấy chữ, là chữ gì?</p>	<p>1 HS trả lời - bạn khác nhận xét, bổ sung. Quan sát- trả lời.</p> <p>Quan sát</p> <p>CL.</p> <p>Quan sát, nhận xét, trả lời.</p>

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
10-12'	<p>- Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</p> <p>- Em hãy nhận xét độ cao của các con chữ có trong từ?</p> <p>- Hướng dẫn HS viết chữ ghi tiếng ngói.</p> <p>- Viết mẫu - vừa viết vừa hướng dẫn quy trình viết.</p> <p>- Yêu cầu HS viết chữ ngói vào bảng con.</p> <p><i>*Viết chữ ghi từ bé gái</i> ( Hướng dẫn tương tự như chữ ghi từ nhà ngói )</p> <p><i>b. Viết vở Tập viết</i></p> <p>Nhắc nhở HS tư thế ngồi viết và cách cầm bút viết, khoảng cách giữa các chữ,..</p>	<p>Quan sát, nhắc lại quy trình viết.</p> <p>CL</p>
2'	<p><i>* Giải lao</i></p> <p><i>c. nhận xét.</i></p> <p>nhận xét.</p> <p>Nên khen động viên những HS viết có tiến bộ.</p>	<p>CL viết theo hướng dẫn và yêu cầu của cô giáo.</p> <p>CL hát bài: <i>Chim vành khuyên</i></p>
8-10'	<p>4. Luyện nói.</p> <p>GV Viết bảng: Sẻ, ri, bói cá, le le.- gọi HS đọc.</p> <p>Gắn tranh minh họa phần luyện nói trong sách cho HS quan sát, rồi hỏi:</p> <p>- Bức tranh vẽ những gì?</p> <p><u>Trò chơi: Nhìn tranh - gắn thẻ</u></p> <p><i>Cách chơi:</i> Cô sẽ phát cho mỗi người chơi một thẻ chữ. Em hãy đọc thẻ chữ đó và nhìn tranh gắn đúng vào con vật có tên trong thẻ chữ.</p> <p><i>Luật chơi:</i> Người nào gắn đúng tranh, gắn nhanh sẽ là người thắng cuộc.</p>	<p>HS trả lời</p> <p>Quan sát, trả lời- HS khác bổ sung.</p>

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3- 5'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS tham gia chơi.</li> <li>* Nhận xét, trao phần thưởng cho người thắng cuộc.</li> <li>- Yêu cầu HS luyện nói trong nhóm 2.</li> <li><u>Gợi ý:</u> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn biết gì về loài chim <i>sẻ (ri, bói cá, le le)</i> ?</li> <li>- Bạn thích nhất loài chim nào?</li> <li>- Bạn có thuộc các bài thơ hay bài hát nói về các loài vật có trong bài luyện nói hôm nay hay không?</li> </ul> </li> <li>Gọi HS nói trước lớp.</li> <li>Nhận xét, sửa chữa cho HS.</li> <li>* Giáo dục HS không nên phá tổ chim</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>II. Củng cố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ bảng cho HS đọc cả bài</li> <li>- Hôm nay, chúng ta học vần gì?</li> <li>- Vần <i>oi</i> và vần <i>ai</i> có điểm gì giống và khác nhau?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bốn HS lên chơi.</li> <li>HS dưới lớp quan sát, nhận xét và bình chọn.</li> <li>Thực hành nói trong nhóm.</li> <li>3- 4 nhóm trình bày trước lớp.</li> <li>CL nhận xét - sửa câu cho bạn.</li> <li>- CL đọc 1 lần.</li> <li>- CN trả lời, nhận xét.</li> </ul>

**\* Rút kinh nghiệm, bổ sung sau tiết dạy**

.....

.....

.....

.....

.....

Trên đây là bài “*Bài 32, oi - ai*” khi dạy bài này không thể thiếu đồ dùng trực quan cả với giáo viên và học sinh. Tuyệt đối với giáo viên không được ngại cho học sinh lấy đồ dùng trực quan. Khi có đồ dùng trực quan học sinh được quan sát trực tiếp, tự tay thao tác trên các đồ dùng. Tiết học đạt hiệu quả cao hơn rất nhiều.